

## **Quan hệ cha mẹ - con cái trong gia đình nhìn từ góc độ giới**

(Tổng quan kết quả nghiên cứu Việt Nam từ năm 2005 đến nay)

**Lỗ Việt Phương**  
Viện Gia đình và Giới

**Tóm tắt:** Bài viết dưới đây tổng quan các kết quả nghiên cứu ở Việt Nam từ năm 2005 đến nay về mối quan hệ cha mẹ-con cái dưới góc độ giới. Những nội dung chính được tác giả quan tâm gồm: những kỳ vọng, mong muốn của cha mẹ; định hướng nghề nghiệp; đầu tư của cha mẹ cho việc học của con cái và quan hệ ứng xử giữa cha mẹ và con cái... Tổng quan cho thấy các nghiên cứu dù mẫu không đồng nhất về quy mô, nhóm đối tượng trả lời, nhưng đều cho những kết quả nghiên cứu tương tự. Nghề nghiệp ổn định là yếu tố hàng đầu các bậc cha mẹ mong đợi từ con cái. Chưa có những bằng chứng thuyết phục về tồn tại định kiến giới trong hướng nghiệp cho con cái, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nguy cơ bất bình đẳng giữa trẻ em trai và trẻ em gái về cơ hội đi học trong những gia đình nghèo hoặc các gia đình ở nông thôn. Trong gia đình, người mẹ dành nhiều thời gian chăm sóc con và được con cái chuyện trò chia sẻ hơn hẳn người cha. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là hiện nay con cái không lựa chọn cha mẹ là người bạn tâm giao hàng đầu.

**Từ khóa:** Giới; Gia đình; Quan hệ gia đình; Quan hệ cha mẹ-con cái.

## 1. Kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái

Kỳ vọng của cha mẹ có thể được hiểu là những mong đợi của cha mẹ về tương lai của con cái. Những nghiên cứu về kỳ vọng của cha mẹ trong những năm gần đây phân lớn khai thác đến những khía cạnh như mong muốn của cha mẹ về nghề nghiệp, về phẩm chất đạo đức hay cuộc sống gia đình tương lai của con cái (Trần Thị Hồng, 2008; Đặng Bích Thủy, 2008, 2010; Đặng Thanh Nhân, 2010).

### *Kỳ vọng của cha mẹ về phẩm chất, đặc điểm*

Kỳ vọng của cha mẹ về phẩm chất, đặc điểm của con trai hay con gái bị ảnh hưởng bởi quan niệm về vai trò giới (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2007; Trương Trần Hoàng Phúc, 2010). Nhiều ý kiến bày tỏ sự đồng tình với quan niệm phụ nữ cần thiết phải biết làm công việc nội trợ, trong khi rất ít ý kiến đồng ý với quan niệm đàn ông phải biết làm công việc này. Hầu hết các tư liệu nghiên cứu về giáo dục trẻ em đều cho thấy bé gái luôn được dạy dỗ để làm các công việc nội trợ trong gia đình, còn bé trai được tự do tìm hiểu môi trường bên ngoài (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2007; Trương Trần Hoàng Phúc, 2010). Đặc biệt ở những gia đình nông thôn, trẻ em gái làm các công việc nội trợ sớm hơn trẻ em trai. Ngay từ nhỏ, các em đã được khuyến khích và giao làm các công việc này sớm hơn các em trai, tuy nhiên, mức chênh lệch này không quá lớn (ở nhóm tuổi từ 6 – 10, các em bắt đầu tham gia công việc nội trợ nhiều nhất với 74% trẻ em trai và 84,1% trẻ em gái) (Đặng Bích Thủy, 2006). Khi lý giải nguyên nhân, một số tác giả cho rằng sở dĩ tồn tại sự khác biệt giới trong quan điểm giáo dục trẻ không phải là do tư tưởng “trọng nam khinh nữ” mà do “muốn trau dồi cho các em những kỹ năng cần thiết để sống trong một xã hội mà phụ nữ chịu nhiều áp lực hơn và bị soi xét nghiêm khắc hơn nam giới” (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2007). Tuy không có sự phân biệt giới rõ nét về phân công lao động nội trợ trong gia đình giữa trẻ em trai và trẻ em gái nhưng trẻ em gái dường như vẫn thiệt thòi hơn so với trẻ em trai và điều này dẫn tới quỹ thời gian của trẻ em gái dành cho việc học tập và vui chơi ít hơn trẻ em trai. Và chính điều này có thể là nguy cơ tiềm ẩn bất bình đẳng giới trong thế hệ tương lai của các em (Đặng Bích Thủy, 2006).

Cũng bắt nguồn từ quan điểm về vai trò giới, nhưng kết quả từ điều tra Bình đẳng giới (2005) đã cho thấy có sự thay đổi nhất định trong quan niệm về trách nhiệm của phụ nữ và nam giới trong gia đình (thể hiện ở tỷ lệ hơn 20% phụ nữ muốn đóng vai trò trụ cột trong gia đình và trên 20% nam giới mong muốn quán xuyến các công việc gia đình). Kết quả của

ngiên cứu này còn cho thấy mong muốn mà cha mẹ lựa chọn để dạy con gái chủ yếu là: vâng lời cha mẹ (86,9%); cư xử khéo léo (64,0%); cần cù chịu khó (51,9%). Trong khi đó, các đặc điểm mà cha mẹ mong muốn ở con trai lại có những đặc điểm khác biệt: 61,0% mong con có trách nhiệm và 44,5% mong con không ỷ lại (ngoại trừ điểm chung là 80,9% vẫn mong muốn con trai vâng lời cha mẹ). Đáng lưu ý là tỷ lệ khá trùng khớp giữa người cha và người mẹ trong quan điểm mong muốn của cha mẹ về các phẩm chất của con cái cho thấy vẫn còn có sự khác biệt giới trong khuôn mẫu giáo dục con cái: con gái cần có được sự khéo léo trong cư xử hay cần cù chịu khó trong khi đó đặc điểm quan trọng ở con trai là có trách nhiệm và không ỷ lại.

Địa bàn cư trú cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quan điểm của cha mẹ trong mong muốn các phẩm chất về con trai hay con gái (Trần Thị Hồng, 2008). Tuy không phải tất cả mọi phẩm chất mong muốn ở con đều có sự khác biệt đối với cha mẹ ở nông thôn hay thành thị nhưng đặc điểm không ỷ lại và có trách nhiệm thì cha mẹ ở thành thị có xu hướng lựa chọn cao hơn cha mẹ ở nông thôn. Bên cạnh đó, cha mẹ ở nông thôn có xu hướng mong muốn con cái có các đặc điểm như chịu khó, cần cù, tiết kiệm cao hơn ở thành thị.

Nhìn chung, 3 mong đợi của cha mẹ có tỷ lệ cao nhất đối với con cái là: có nghề nghiệp ổn định, có cuộc sống gia đình hạnh phúc, có trình độ học vấn cao. Không có nhiều khác biệt về mong đợi đối với trẻ em trai và trẻ em gái ở các tiêu chí nghề nghiệp và học vấn. Riêng mong muốn về gia đình hạnh phúc thì đối với trẻ em gái cao hơn khá nhiều so với trẻ em trai cho thấy trong quan niệm của cha mẹ, đối với người phụ nữ, người con gái, gia đình vẫn là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu của cuộc đời. Một điều đáng nói là 3 tiêu chí mong đợi trên đây của cha mẹ cũng phù hợp với ước vọng trong tương lai của con cái trong một điều tra lớn dành cho lứa tuổi vị thành niên và thanh niên. Có việc làm là một trong những ước vọng hàng đầu của gần một nửa các bạn trẻ trong tổng số người được hỏi. Tiếp đến là mong muốn của vị thành niên về cuộc sống kinh tế ổn định và gia đình hạnh phúc (SAVY 1, 2005).

#### *Kỳ vọng về nghề nghiệp tương lai của con cái*

Khi tìm hiểu về kỳ vọng của cha mẹ thì nhiều nghiên cứu đều đồng nhất cả kỳ vọng của người cha và người mẹ (Đặng Bích Thủy, 2008, 2010; Đặng Thanh Nhân, 2010). Tuy nhiên, ngay cả khi phân tách riêng kỳ vọng của cha và kỳ vọng của mẹ, kết quả cho thấy có sự khá tương đồng trong

mong muốn về con trai và con gái của cha và mẹ (Hà Thị Minh Khương, 2011; Trần Thị Hồng, 2008). Các nghiên cứu cũng thường phân tích rõ ràng về kỳ vọng với con trai và kỳ vọng với con gái nhằm tìm hiểu sự khác biệt giới trong mong đợi của cha mẹ.

Về nghề nghiệp tương lai của con cái, kết quả của nhiều nghiên cứu cho thấy mong muốn con có nghề nghiệp ổn định là mong muốn của hầu hết các bậc cha mẹ (Lê Thi, 2011; Đặng Bích Thủy, 2011 và 2008; Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, 2008). Trong đó, cán bộ viên chức nhà nước là nhóm nghề mà phần lớn cha mẹ mong muốn cho con cái cho dù đó là con gái hay con trai (Đặng Bích Thủy, 2011). Điều đáng lưu ý là các kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy dường như không có sự khác biệt về mong muốn nghề nghiệp của con đối với các bậc cha mẹ ở các khu vực khác nhau, các ngành nghề khác nhau hay các trình độ học vấn khác nhau. Tuy nhiên, các cha mẹ ở nông thôn thì luôn mong muốn con thoát ly khỏi nông thôn làm nghề gì đó khác với nghề nông. Theo các tác giả, điều này cho thấy tâm thế của người nông dân là mong muốn con cái họ thoát khỏi nghề nông vốn có thu nhập thấp, vất vả và chịu nhiều rủi ro.

Một nghiên cứu về mức độ kỳ vọng ở 100 trẻ từ 16 – 17 tuổi cho biết phần lớn bố mẹ đặt mức độ kỳ vọng vừa sức với con cái họ (16% mức độ kỳ vọng cao; 64% có mức độ vừa phải; 7% mức độ thấp; 7% không kỳ vọng) (Văn Thị Kim Cúc, 2007). Kết quả nghiên cứu này còn cho thấy có sự khác biệt giới trong mong đợi kỳ vọng của bố mẹ, theo đó, bố mẹ có xu hướng kỳ vọng đối với trẻ em trai ở mức độ cao nhiều hơn so với trẻ em gái.

## **2. Định hướng nghề nghiệp và đầu tư học tập cho con cái**

Theo đánh giá của thanh thiếu niên, việc làm được xem như là một yếu tố được ưu tiên hàng đầu và quan trọng nhất do nó có khả năng ảnh hưởng lớn đến tương lai của họ. Điều này cho thấy tuy đang ở lứa tuổi còn có nhiều biến động trong tâm sinh lý nhưng nhận thức của thanh thiếu niên về việc làm rất nghiêm túc (SAVY 1, 2005; SAVY 2, 2010). Để có thể giúp cho con cái có được việc làm như mong đợi, gia đình mà cụ thể là các bậc cha mẹ có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hướng nghiệp cũng như đầu tư cho con cái ngay từ khi con cái bắt đầu tham gia vào môi trường học tập.

### *2.1. Định hướng nghề nghiệp cho con*

Ngày nay, trong thời đại thông tin – gia đình không còn là kênh thông

tin duy nhất trong định hướng nghề nghiệp của con cái, tuy nhiên, với những giá trị ưu trội, gia đình có vai trò quan trọng nhất trong các kênh thông tin giúp cho việc định hướng nghề nghiệp hiệu quả. Bùi Thị Thanh Hà (2009) khi tìm hiểu về tác động của cha mẹ trong việc hướng nghiệp cho học sinh phổ thông cho thấy trong những năm gần đây các em học sinh không còn bị động, lúng túng trong việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai cho mình.

Với vai trò của mình, các bậc cha mẹ đã chia sẻ, thực sự tôn trọng và khuyến khích để giúp con cái mình tự tin hơn, độc lập hơn và có trách nhiệm với chính bản thân và gia đình thông qua việc định hướng và lựa chọn nghề nghiệp. Đặc biệt, đối với các gia đình nông thôn, định hướng nghề nghiệp và xin việc làm lại tùy thuộc phần lớn vào quyết định của bản thân các em (Đặng Thị Hoa, 2008; Bùi Thị Thanh Hà, 2009).

Các yếu tố có ảnh hưởng đến tỷ lệ cha mẹ thực hiện hướng nghiệp cho con cái là trình độ học vấn của cha mẹ và mức sống hộ gia đình. Cha mẹ ở nhóm học vấn càng cao thì tỷ lệ hướng nghiệp càng tăng; gia đình có mức sống cao hơn có tỷ lệ hướng nghiệp cao hơn (Đặng Bích Thủy, 2008). Đối với những em có khả năng tự quyết định thì nghề nghiệp và học vấn của bố mẹ có ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của học sinh phổ thông (Bùi Thị Thanh Hà, 2009). Không có sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ có hướng nghiệp cho con cái trong các gia đình ở nông thôn hay thành thị.

Có thể thấy rằng cũng có khá nhiều nghiên cứu về việc hướng nghiệp của cha mẹ với con cái, tuy nhiên, vấn đề nghiên cứu thường chỉ tập trung đến quan điểm về hướng nghiệp hoặc có dự định hướng nghiệp cho con hay không. Rất ít nghiên cứu có quan tâm cụ thể đến hành động của bố mẹ trong hướng nghiệp cho con cái. Nhóm nghề nghiệp là một trong những nội dung mà cha mẹ hướng nghiệp con cái. Tiêu chí làm việc trong lĩnh vực nhà nước được đa số các bậc phụ huynh coi trọng, tuy nhiên tiêu chí này đối với các gia đình có cha mẹ làm giáo viên hoặc có học vấn cao có tỷ lệ không cao bằng so với ở các gia đình có cha mẹ làm nghề khác hoặc có học vấn thấp hơn (Đặng Thanh Nhân, 2010).

Hiện chưa có những bằng chứng thuyết phục về việc cha mẹ ưu tiên hướng nghiệp cho con trai hơn hay cho con gái hơn (Đặng Bích Thủy, 2008).

## 2.2. Đầu tư học tập cho con

Việc học tập của con cái ngày càng nhận được sự quan tâm và đầu tư của

cha mẹ, nhất là trong “xã hội học tập” như hiện nay. Trên thực tế, không chỉ đầu tư về kinh phí, cha mẹ dành khá nhiều thời gian trong quỹ thời gian hàng ngày cho việc học của con cái: từ đưa đón con đi học đến kèm con học tại nhà hay liên hệ với nhà trường để trao đổi về việc học của con.

Quan niệm “con gái không cần học cao” cũng là một trong những lý do thôi học của trẻ em, mặc dù tỷ lệ này không cao và chủ yếu ở nông thôn (Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh, 2008). Tuy vậy, quan điểm này cũng có thể có những ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của cha mẹ về việc học của con. Bên cạnh đó, một số yếu tố như khu vực sống, trình độ học vấn và thu nhập của cha mẹ có khả năng ảnh hưởng đến mức độ quan tâm của cha mẹ đến việc học của con. Tuy nhiên, không có sự khác biệt theo giới tính của trẻ, tức là nam hay nữ vị thành niên đều nhận được sự quan tâm như nhau của cha mẹ (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008).

Các số liệu thống kê trong những năm gần đây về tình trạng đi học của trẻ cho thấy những dấu hiệu đáng mừng về bình đẳng giới trong giáo dục – khác biệt về giới trong tỷ lệ đi học ở trẻ giảm đáng kể (Tổng cục Thống kê, 2010). Tuy nhiên, khi xem xét bất bình đẳng giới về cơ hội giáo dục, gia đình được coi là nơi đầu tiên đưa ra các quyết định ảnh hưởng tới cơ hội giáo dục mà các thành viên trong gia đình nhận được (Lê Thúy Hằng, 2006).

Trong khuôn khổ của bài viết này, xin được đề cập đến 2 nội dung chính là đầu tư của cha mẹ về thời gian và đầu tư của cha mẹ về tiền bạc cho việc học của con.

#### *Đầu tư của cha mẹ về thời gian cho việc học của con*

Từ cách tiếp cận vai trò giới, các nghiên cứu đều tập trung vào vấn đề: những khác biệt giữa cha và mẹ trong việc đi họp phụ huynh, giúp con học bài ở nhà, dạy bảo, đưa con vào nề nếp, trong mối quan hệ với các yếu tố khác như khu vực cư trú, mức sống của gia đình, trình độ học vấn và nghề nghiệp của bố mẹ... (Đặng Thị Hoa, 2008; Đặng Bích Thủy, 2011 và 2008; Nguyễn Anh Tuấn, 2011; Vũ Thị Thanh, 2009; Hà Thị Minh Khương, 2009...).

Họp phụ huynh là một trong những chỉ báo về sự quan tâm của cha mẹ đối với việc học của con. Hiện nay, hình thức này vẫn là một trong những hình thức phổ biến nhất và chính thống nhất thể hiện mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường. Các nghiên cứu đều cho thấy các bậc cha mẹ đều có quan điểm rất rõ ràng về tầm quan trọng của việc họp phụ huynh. Đối với

các gia đình hiện có con đang theo học các cấp từ phổ thông trung học trở xuống, gần như tất cả các bậc cha mẹ cho biết có tham gia họp phụ huynh. Tỷ lệ cha mẹ không tham dự họp phụ huynh hoặc người khác đi họp phụ huynh cho con rất thấp. Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ quan tâm đến sự khác biệt giới trong đối tượng đi họp phụ huynh. Các kết quả nghiên cứu đều có chung nhận định: người mẹ (người vợ) là người dành thời gian đi họp phụ huynh cho con nhiều hơn người cha (người chồng) không kể đến khu vực cư trú, mức sống của gia đình hay trình độ học vấn, nghề nghiệp... (Vũ Thị Thanh, 2009; Hà Thị Minh Khương, 2009). Tuy nhiên, mức sống gia đình hay trình độ học vấn của người chồng/ người vợ càng cao thì sự tham gia cũng như chia sẻ của người chồng trong việc đi họp phụ huynh cho con càng cao (Đặng Bích Thủy, 2008).

Việc giúp con học và nhắc nhở con học ở nhà cũng là một trong những công việc được rất nhiều gia đình quan tâm, nhất là đối với các gia đình có con học ở các bậc học như tiểu học hay trung học cơ sở. Ở các bậc học thấp hơn, cha mẹ càng phải dành nhiều thời gian hơn trong việc kèm cặp con học ở nhà. Cũng giống như việc họp phụ huynh cho con, việc nhắc nhở và kèm cặp con học ở nhà dường như lại là trách nhiệm của người phụ nữ, người vợ, người mẹ trong gia đình (Đặng Thị Hoa, 2008; Đặng Bích Thủy, 2011 và 2008; Nguyễn Anh Tuấn, 2011; Vũ Thị Thanh, 2009;...). Sự khác biệt giới trong việc đảm nhiệm thực hiện hoặc chia sẻ trách nhiệm đối với việc học của con thể hiện khá rõ nét qua các nghiên cứu. Người mẹ chịu trách nhiệm nhiều hơn trong việc đi họp phụ huynh hay giúp hoặc nhắc nhở con học bài ở nhà.

#### *Đầu tư của cha mẹ về kinh phí cho con*

Hiện nay, chi phí cho giáo dục vẫn là một trong những gánh nặng đối với không ít các gia đình ở Việt Nam, đặc biệt, đối với những gia đình ở nông thôn và các vùng miền núi. Vậy, chi phí giáo dục có ảnh hưởng gì đến việc tiếp tục học tập của con trai hay con gái trong gia đình?

Một trong những lý do chủ yếu của việc “chưa bao giờ đi học” hay “lý do thôi học” của thanh thiếu niên là “không đủ tiền nộp học” (SAVY 1, 2005; SAVY 2, 2010). Một số kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt giới về mức độ ảnh hưởng của việc đầu tư học tập của cha mẹ. Tỷ lệ cha mẹ cho rằng việc tăng chi phí cho học tập có ảnh hưởng mạnh tới con gái hơn con trai (Viện Gia đình và Giới, 2010), điều này cho thấy, trẻ em gái có nguy cơ chịu bất lợi hơn trẻ em trai trước mỗi rủi ro mà gia đình gặp phải trong việc tiếp cận với giáo dục. Các dữ liệu nghiên cứu thực tế cũng

chứng minh vẫn tồn tại sự khác biệt giới trong cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em trai và trẻ em gái. Trong điều kiện kinh tế hạn hẹp, khi cần phải lựa chọn, thì cha mẹ ưu tiên cho người con có khả năng học được hơn, không phân biệt giới tính. Tuy nhiên, nếu cả hai người con có khả năng học như nhau thì hầu hết cha mẹ đều có chung lựa chọn là cho con trai học tiếp. Điều này có nghĩa là khi chi phí cho giáo dục tăng mà cần phải cân nhắc và có sự lựa chọn giữa con trai và con gái để tiếp tục theo học thì trẻ em trai vẫn có nhiều cơ hội hơn trẻ em gái (Viện Gia đình và Giới, 2010; Lê Thúy Hằng, 2006). Một trong những yếu tố tác động đến quan điểm “ưu tiên con trai hơn con gái” ở các cấp học là trình độ học vấn của bố mẹ. Trình độ học vấn của bố mẹ càng thấp càng có xu hướng ưu tiên cho con trai nhiều hơn ở các cấp học, đặc biệt là ở những bậc học càng cao, cha mẹ có trình độ học vấn thấp chỉ ưu tiên cho con trai.

Các kết quả nghiên cứu về chi phí giáo dục đều có chung nhận định rằng đầu tư cho việc học hành của con cái hiện nay là một trong những khoản đầu tư chính của gia đình. Trong các mục chi tiêu của gia đình như chi phí cho bữa ăn hàng ngày, đầu tư sản xuất, mua sắm tiện nghi, đồ đạc, xây dựng sửa chữa nhà cửa, quan hệ họ hàng, hiếu hỉ... thì đầu tư cho con cái học hành cao thứ hai sau chi phí cho bữa ăn hàng ngày (Đặng Cảnh Khanh và Lê Thị Quý, 2007). Mức sống gia đình là một trong những yếu tố có tác động đến khả năng đầu tư học tập cho con. Ở những gia đình có mức sống khá hơn thì mức đầu tư học tập cho con càng lớn (Đặng Thị Hoa, 2008; Lê Thúy Hằng, 2006). Không có sự khác biệt trong nhóm có điều kiện kinh tế trung bình hay khá giả, tuy nhiên, ở trong nhóm điều kiện kinh tế nghèo thì tỷ lệ cha mẹ dự tính chỉ cho con học hết lớp 12 đối với con gái cao hơn rất nhiều so với con trai trong khi đó, con trai lại được cha mẹ đồng ý đầu tư theo nguyện vọng hơn con gái rất nhiều (Lê Thúy Hằng, 2006). Điều này cho thấy mặc dù những bằng chứng về bất bình đẳng giới trong giáo dục không còn là vấn đề nghiêm trọng, tuy nhiên, trong những nhóm nghèo, trẻ em gái vẫn phải chịu sự thua thiệt về cơ hội được đầu tư học hành so với trẻ em trai. Bên cạnh đó, nhận thức về giá trị học tập là một trong những nguyên nhân căn bản để cha mẹ có những hành động thiết thực trong việc đầu tư chi phí học tập cho con (Đặng Bích Thủy, 2008; Nguyễn Đức Vinh, 2009). Tuy nhiên, khi lý giải về tác động của yếu tố mức sống gia đình đến cơ hội đi học của con cái cho thấy cần phải có những nghiên cứu sâu hơn để tìm rõ yếu tố tác động chính. Không thể đơn giản cứ trong các gia đình có mức sống giàu hơn thì có tỷ lệ đi học cao hơn (Nguyễn Thị Minh Phương, 2007).

### 3. Nhận định về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái

Quan hệ giữa cha mẹ và con cái là một trong những mối quan hệ trọng yếu trong các mối quan hệ gia đình. Quan hệ cha mẹ và con cái tạo nên sự gắn kết thể hệ trong gia đình. Có nhiều chỉ báo liên quan đến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái như: sự quan tâm của cha mẹ đến việc học tập, quan hệ bạn bè và các hoạt động khác; thời gian chăm sóc, giáo dục con; cách đối xử với con trai, con gái.

Các nghiên cứu về mối quan hệ, ứng xử giữa cha mẹ và con cái thường tập trung đến vai trò của cha mẹ trong đời sống tình cảm của con. Khi có chuyện buồn vui hay khi bất đồng với cha mẹ, con cái luôn chọn bạn bè để tâm sự. Tuy gia đình không phải là đối tượng được trẻ chia sẻ tâm sự cao nhất nhưng các kết quả nghiên cứu cho thấy người mẹ cũng có vị trí khá quan trọng trong mối quan hệ tình cảm với con cái. Người mẹ có vị trí quan trọng (chỉ sau bạn bè) khi con có chuyện buồn trong khi người cha hầu như không được con lựa chọn (Trần Thị Vân Anh và cộng sự, 2011; Trần Vân Anh và Hà Thị Minh Khương, 2009). Có thể thấy rằng người cha ít nhận được sự chia sẻ tâm tình từ con cái nhất so với các mối quan hệ khác trong gia đình. Giữa con trai và con gái không có sự khác biệt về chọn bạn bè làm đối tượng tâm sự nhưng lại có sự khác biệt khá rõ về việc tâm sự với cha hay tâm sự với mẹ. Có 32,1% em gái tâm sự với mẹ trong khi tỷ lệ này ở các em trai là 21,8%. Bên cạnh đó, em gái thường tâm sự với bạn bè về bất đồng với cha mẹ nhiều hơn em trai, còn em trai thường lựa chọn im lặng nhiều hơn em gái. Trong những gia đình cha mẹ có học vấn cao hơn thì con cái có xu hướng tâm sự với cha hoặc mẹ nhiều hơn (Trần Thị Vân Anh và cộng sự, 2011; SAVY 2, 2010).

Mức độ gắn bó giữa các thành viên trong gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hình thành nhân cách của thanh niên, vị thành niên. Một vấn đề đáng quan tâm là có tới 41,0% và 29,0% vị thành niên đồng ý và đồng ý một phần với nhận định “lúc khó khăn cảm thấy nói chuyện với người ngoài dễ hơn người trong gia đình” (SAVY 1, 2005). Tuy nhiên, đánh giá của vị thành niên và thanh niên về mối quan hệ của bản thân đối với cha mẹ lại cho kết quả rất khả quan. Với các chỉ báo đo lường là rất tốt hoặc tốt; bình thường; xấu và rất xấu, đa số vị thành niên và thanh niên được hỏi cho rằng mình có quan hệ rất tốt hoặc tốt đối với cha (39,0% rất tốt và 41,0% tốt) và tỷ lệ tương tự với người mẹ là 44,0% rất tốt và 41,0% tốt. Chỉ có 19,0% người được hỏi cho rằng mình quan hệ bình thường với cha và 13,0% cho rằng quan hệ bình thường với mẹ. Tỷ lệ cho rằng quan

hệ rất xấu hoặc xấu với cha và mẹ tương ứng là 0,9% và 0,2% (SAVY 2, 2010). Mặc dù rất nhiều nghiên cứu có chung kết quả là người cha thường dành thời gian chăm sóc và dạy dỗ con cái ít hơn người mẹ nhưng có điều đáng mừng là sự đánh giá của vị thành niên và thanh niên (kể cả phân tách đánh giá theo giới tính nam hay nữ) về quan hệ với cha và mẹ không có sự khác biệt.

Chỉ báo dành thời gian chăm sóc con là một trong những chỉ báo được lượng hóa nhằm cung cấp rõ nét hơn về sự chăm sóc của cha mẹ đối với con cái. Các kết quả nghiên cứu đều có cùng nhận định: người mẹ dành thời gian chăm sóc con cái nhiều hơn người cha. Đáng lưu ý là vẫn còn tỷ lệ không nhỏ người cha, người mẹ không có thời gian chăm sóc con (tuy nhiên, tỷ lệ người cha không có thời gian chăm sóc con cao gấp hơn 3 lần so với tỷ lệ này ở người mẹ). Cha mẹ ở nông thôn dành thời gian chăm sóc con ít hơn cha mẹ ở thành thị, điều này có thể là do cha mẹ ở nông thôn quá bận mải với các công việc từ đồng áng đến những công việc không tên trong gia đình... Hơn nữa, có thể do quan niệm, người mẹ ở nông thôn chưa đánh giá cao tầm quan trọng của giáo dục con cái trong gia đình, còn phó mặc cho nhà trường... hoặc có thể do môi trường cởi mở và hỗ trợ ở khu vực thành thị tốt hơn nên khả năng thúc đẩy sự tham gia của người cha trong chăm sóc trẻ cao hơn (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008; Trần Hữu Bích, 2010).

Một số vấn đề được cha mẹ quan tâm hiện nay là các mối quan hệ xã hội khác của con như bạn bè, địa điểm con cái thường đến chơi nhất là đối với các bậc cha mẹ ở thành thị. Tuy nhiên, thực chất trong quan hệ bạn bè, có tới hơn 70% trẻ em từ 7 – 14 tuổi tự quyết định chơi với bạn, chỉ có 13,8% trẻ có hỏi ý kiến của cha mẹ (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Bên cạnh đó, cha mẹ quan tâm thường xuyên và biết rõ thời gian học ở trường, ở nhà và kết quả học tập của con và không có sự khác biệt lớn theo giới tính của trẻ (Trần Thị Vân Anh và cộng sự, 2011).

#### **4. Một số vấn đề đặt ra qua các tài liệu nghiên cứu**

Các tài liệu đã có về quan hệ cha mẹ con cái và vai trò của cha mẹ trong việc giáo dục con cái cho thấy một số nội dung cơ bản được sự quan tâm của nhiều nghiên cứu trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái (mong muốn về nghề nghiệp của con, hướng nghiệp, đầu tư về thời gian và kinh phí trong học tập của con...). Các nghiên cứu dù mẫu không đồng nhất (cỡ mẫu, nhóm đối tượng trả lời) nhưng cũng đều cho những kết quả nghiên

cứu tương tự. Phải chăng đó là do định kiến xã hội vẫn có những ảnh hưởng sâu rộng đến quan điểm, tư tưởng của người dân?

Cụ thể như về trong nội dung kỳ vọng về con cái: nghề nghiệp ổn định là yếu tố hàng đầu các bậc cha mẹ mong đợi từ con cái. Tiếp theo đó, yếu tố kinh tế ổn định, gia đình hạnh phúc cũng là các yếu tố được mong đợi từ cha mẹ đến tương lai của con cái sau này. Nhìn chung, các nghiên cứu đều chưa có những chỉ báo cụ thể hơn về việc hướng nghiệp của cha mẹ với con cái cũng như chưa có những bằng chứng thuyết phục về tồn tại định kiến giới như cha mẹ hướng nghiệp cho con trai nhiều hơn hay cho con gái nhiều hơn. Điều đáng nói, cho dù đó là cha mẹ sống ở nông thôn hay thành thị, cha mẹ đều có tỷ lệ mong muốn cao đối với cả con trai và con gái “làm công chức, viên chức nhà nước”.

Chi phí giáo dục được cho là chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng chi tiêu của gia đình, mức sống hoặc mức thu nhập của cha mẹ có ảnh hưởng đến khả năng chi phí giáo dục cho con cái. Tuy không quá rõ rệt nhưng tiềm ẩn sự bất bình đẳng giữa trẻ em trai và trẻ em gái về cơ hội đi học, đặc biệt là trong những gia đình nghèo hoặc trong các gia đình ở nông thôn. Trẻ em gái vẫn chịu bất lợi nhất định so với trẻ em trai ở những gia đình có mức sống nghèo, đặc biệt đó là các gia đình nghèo ở nông thôn.

Người mẹ vẫn là người dành nhiều thời gian để chăm sóc con cái hơn người cha trong gia đình. Tuy vậy, đối tượng thường được con cái lựa chọn để tâm sự khi có chuyện vui buồn đầu tiên là bạn bè; các thành viên trong gia đình (ngoại trừ người mẹ) không phải là đối tượng trẻ sẵn sàng chia sẻ. Có sự khác biệt rất rõ giữa bố và mẹ trong việc trẻ thường chuyện trò, chia sẻ. Sau bạn bè, người mẹ là người được thanh thiếu niên chuyện trò, chia sẻ, tỷ lệ chia sẻ với người cha rất thấp.

Cho dù các kết quả nghiên cứu phần nào đã cung cấp những thông tin khá tổng thể về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong những năm gần đây, vẫn cần có những nghiên cứu chuyên sâu hơn để có thể lý giải được một số vấn đề như: tại sao nhiều cha mẹ mong muốn con làm công chức, viên chức nhà nước trong khi xã hội đã và đang tồn tại rất nhiều hình thức nghề nghiệp hấp dẫn? Tại sao nguy cơ bất bình đẳng giới trong cơ hội tiếp cận giáo dục giữa trẻ em trai và trẻ em gái lại chỉ có nguy cơ trong các gia đình có điều kiện kinh tế thấp? Tại sao con cái không lựa chọn cha mẹ là người bạn tâm giao? Và lý giải những khác biệt căn bản giữa quan hệ cha mẹ và con cái ở nông thôn và thành thị? ■

**Tài liệu tham khảo**

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tổng cục Thống kê; Viện Gia đình và Giới và Quỹ Nhi đồng Liên hợp Quốc. 2008. *Kết quả điều tra Gia đình Việt Nam 2006*. Hà Nội.
- Bộ Y tế và các cơ quan. 2005. *Điều tra Quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam*. Hà Nội. (SAVY 1).
- Bùi Thị Thanh Hà. 2009. “Tác động của cha mẹ trong việc hướng nghiệp cho học sinh phổ thông hiện nay”. *Tạp chí Gia đình và Giới*. Số 1/2009.
- Đặng Bích Thủy. 2008. *Cha mẹ với việc học tập của con và Cha mẹ với định hướng nghề nghiệp của con*. Trần Thị Vân Anh – Nguyễn Hữu Minh (chủ biên). Nxb KHXH.
- Đặng Bích Thủy. 2008. *Vai trò của gia đình đối với việc học tập của trẻ em nông thôn miền núi*. Trong cuốn: *Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi*. Trịnh Duy Luân, Helle Rydstrom, Wil Burghoorn (chủ biên). Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Đặng Bích Thủy. 2006. “Xã hội hóa trẻ em ở nông thôn miền núi thông qua lao động gia đình”. *Tạp chí Xã hội học*, số 1/2006.
- Đặng Cảnh Khanh và Lê Thị Quý. 2007. *Gia đình học*. Nxb Lý luận Chính trị. Hà Nội.
- Đặng Thanh Nhân. 2010. “Định hướng nghề nghiệp cho con cái”. *Tạp chí Gia đình và Giới*. Số 5/2010.
- Đặng Thị Hoa. 2008. *Thực trạng giáo dục và vai trò của cha mẹ trong giáo dục con cái ở nông thôn Việt Nam*. Trong cuốn: *Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi*. Trịnh Duy Luân, Helle Rydstrom, Wil Burghoorn (chủ biên). Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Đỗ Thiên Kính. 2009. “Gia đình hạnh phúc ở nông thôn Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Gia đình và Giới*. Số 1/2009.
- Hoa Hữu Vân, Trần Văn Thao, Nguyễn Hữu Minh. 2011. *Một số khía cạnh cần quan tâm về trẻ em trong Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam 2011 – 2020*. *Tạp chí Gia đình và Giới*. Số 1/2011.
- Lê Thị. 2011. “Mối quan hệ ứng xử giữa cha mẹ và con cái”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*. Số 1/2011.
- Lê Thúy Hằng. 2006. “Khác biệt giới trong dự định đầu tư của bố mẹ cho việc học tập của con cái”. *Tạp chí Xã hội học*, số 2/2006.
- Nguyễn Anh Tuấn. 2011. *Giáo dục con cái – Nhận thức trách nhiệm và sự quan tâm của cha mẹ ở gia đình nông thôn hiện nay*. Trong cuốn: *Gia đình nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ trong chuyển đổi*. Trịnh Duy Luân (chủ biên). Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Nguyễn Chí Dũng. 2006. “Kiểu loại gia đình và giáo dục trẻ em trong gia đình Hà Nội hiện nay”. *Tạp chí Xã hội học*, số 2/2006.
- Nguyễn Đức Vinh. 2009. “Tác động của các yếu tố cá nhân và gia đình đến tình trạng học vấn của trẻ em và thanh niên ở nông thôn”. *Tạp chí Xã hội học*, số 4/2009.

- Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (đồng chủ biên). 2009. *Nghiên cứu gia đình và giới thời kỳ đổi mới*. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Minh. 2006. “Gia đình, nguồn hỗ trợ tình cảm cho thanh niên và vị thành niên”. *Tạp chí Xã hội học*, số 3/2006.
- Nguyễn Thị Minh Phương. 2008. *Ảnh hưởng của các yếu tố ngoài nhà trường đến việc học tập của học sinh*, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2/ 2008.
- Nguyễn Thị Minh Phương. 2007. *Ảnh hưởng của địa vị xã hội của cha mẹ lên giáo dục đạt được của con cái*. Kỷ yếu khoa học Kết quả nghiên cứu tại khảo sát ở Tiền Giang năm 2005. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thanh Bình. 2007. *Cách tiếp cận “giới”: Hoạt động nuôi dạy trẻ ở cộng đồng nông dân Việt Nam*. Trong cuốn *Việt Nam học – Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế lần thứ II (Tập I)*. Nxb Thế giới.
- Phạm Hương Trà. 2008. “Biến đổi mức đầu tư cho giáo dục của gia đình”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 4/ 2008.
- Tổng cục Dân số, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng phát triển Châu á. 2010. *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam – lần thứ 2 (SAVY 2)*.
- Tổng cục Thống kê. 2010. *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*. Hà Nội.
- Trần Hữu Bích. 2010. “Vai trò của người cha – mối liên hệ giữa sự tham gia sớm và sự tham gia của người cha vào chăm sóc trẻ”. *Tạp chí Xã hội học*, số 2/2010.
- Trần Thị Hồng. 2008. *Khuôn mẫu giới trong gia đình*. Trong cuốn *Bình đẳng giới ở Việt Nam*. Trần Thị Vân Anh – Nguyễn Hữu Minh (chủ biên). Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Trần Thị Vân Anh, Hà Thị Minh Khương. 2009. “Quan hệ cha mẹ với con ở tuổi vị thành niên”. *Tạp chí Gia đình và Giới*. Số 6/2009.
- Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh, Hà Thị Minh Khương. 2011. *Quan hệ cha mẹ và con cái chưa trưởng thành*. Trong cuốn “Các mối quan hệ trong gia đình Việt Nam”. Hà Nội. Hà Nội.
- Trương Trần Hoàng Phúc. 2010. *Vai trò của người phụ nữ trong gia đình*. *Tạp chí Gia đình và Giới*. Số 4/2010.
- Văn Thị Kim Cúc. 2007. *Tìm hiểu mức độ kỳ vọng của bố mẹ và sự đánh giá của bản thân trẻ*. Trong cuốn *Việt Nam học – Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế lần thứ II (Tập III)*. Nxb Thế giới.
- Viện Gia đình và Giới. 2009. *Nhận thức về bình đẳng giới ở Việt Nam*. Đề tài cấp Bộ.
- Vũ Hào Quang (chủ biên). 2006. *Gia đình Việt Nam – quan hệ quyền lực và xu hướng biến đổi*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Vũ Thị Thanh. 2009. “Bất bình đẳng giới giữa vợ và chồng trong gia đình nông thôn Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*. Số 1/ 2009.